

Số: 107/2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên
thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại
các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND, ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về dự thảo Nghị quyết quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao, với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh Quảng Trị được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, gồm:

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, sở, ban ngành tham gia các giải thi đấu cấp tỉnh;

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển xã, phường, thị trấn, các đơn vị, ban ngành tham gia các giải thi đấu cấp huyện.

b) Cơ quan, tổ chức quản lý và sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.

3. Mức tiền thưởng (đính kèm Phụ lục 1, 2):

a) Mức tiền thưởng đối với vận động viên:

- Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao cấp quốc gia được hưởng mức thưởng bằng tiền theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao thành tích cao, giải thi đấu thể thao quần chúng và các giải tương đương cấp tỉnh được hưởng mức thưởng bằng tiền theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Đối với các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của điều lệ giải) nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 của Điều này.

- Đối với môn thể thao đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của điều lệ giải) nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 của Điều này.

b) Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên:

- Đối với môn thi đấu cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên.

Nếu vận động viên tập trung từ các cơ sở tuyển dưới thì tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60% mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở tuyển dưới trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40% mức thưởng đối với vận động viên.

- Đối với môn thi đấu tập thể: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

- Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

c) Mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Hội thi thể thao dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc, giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 điều này.

d) Mức tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố: Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố căn cứ khả năng ngân sách địa phương để quyết định mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên nhưng không thấp hơn 70% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều này.

4. Kinh phí thực hiện:

a) Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao cấp quốc gia được đảm bảo từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của tỉnh.

b) Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao thành tích cao, giải thi đấu thể thao quần chúng và các giải tương đương cấp tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao.

c) Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố được đảm bảo từ nguồn kinh phí của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

d) Khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bổ sung thêm tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích trong các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao.

e) Việc lập, giao dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL, Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ VH,TT&DL;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- Báo QT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

166

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục số 01
MỨC THUỞNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN LẬP THÀNH TÍCH TẠI CÁC
ĐẠI HỘI, GIẢI THI ĐẤU THỂ DỤC THỂ THAO CẤP QUỐC GIA
(Kèm theo Nghị quyết số **107/** 2021/NQ-HĐND ngày **30** tháng **8** năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh **Quảng Trị**)

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Tên giải thi đấu	Thành tích			
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Phá kỷ lục cộng thêm
1	Đại hội Thể thao toàn quốc	9.000.000	7.000.000	5.000.000	4.000.000
2	Giải Vô địch quốc gia	7.000.000	5.000.000	3.000.000	3.000.000
3	Giải Vô địch Cúp quốc gia; Giải Vô địch câu lạc bộ mạnh toàn quốc				
3.1	Vận động viên từ 18 tuổi trở lên	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
3.2	Vận động viên từ 16 đến dưới 18 tuổi	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.500.000
3.3	Vận động viên từ 12 đến dưới 16 tuổi	3.000.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000
3.4	Vận động viên dưới 12 tuổi	2.000.000	1.500.000	1.000.000	500.000
4	Giải vô địch trẻ quốc gia, Giải vô địch các nhóm tuổi Quốc gia, Giải các vận động viên thể thao xuất sắc (cờ vua, cầu lông...) và các giải nằm trong hệ thống thi đấu của Tổng cục Thể dục Thể thao, Liên đoàn thể thao quốc gia				
4.1	Vận động viên từ 18 tuổi trở lên	4.000.000	3.000.000	2.000.000	2.000.000
4.2	Vận động viên từ 16 đến dưới 18 tuổi	3.000.000	2.000.000	1.500.000	1.500.000
4.3	Vận động viên từ 12 đến dưới 16 tuổi	2.000.000	1.500.000	1.000.000	1.000.000
4.4	Vận động viên dưới 12 tuổi	1.500.000	1.200.000	800.000	800.000

Phụ lục số 02

MỨC THUỞNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN LẬP THÀNH TÍCH TẠI CÁC ĐẠI HỘI, GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO, GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO QUẦN CHÚNG VÀ CÁC GIẢI TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số **107** / 2021/NQ-HĐND ngày **30** tháng **8** năm 2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Tên giải thi đấu	Thành tích		
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
1	Đại hội thể dục thể thao tỉnh	1.500.000	1.200.000	900.000
2	Giải thể thao thành tích cao	1.200.000	900.000	700.000
3	Giải thi đấu thể thao quần chúng và các giải tương đương	900.000	700.000	500.000